

Bản án số: 101/2020/HSST
Ngày: 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thu Hồng

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ T, sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: Số 198, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hòa N (đã chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1961; Bản thân bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2020 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Lê Thị Minh T, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số 116/1, ấp TL, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre (có mặt);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Huỳnh Thị L, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Số 198, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 10/10/2020, bà Huỳnh Thị L điều khiển xe mô tô, biển số 71FK-5191 chở theo bị cáo Nguyễn Thị T đi từ xã Phú Hưng, thành phố BT đến nhà thuốc Vạn Lộc ở số 201B, khu phố 2, Phường 5, thành phố BT để mua thuốc. Khi đến nơi, bà L đứng bên ngoài để bị cáo T vào bên trong mua thuốc. Khi vào bên trong bị cáo phát hiện túi nylon màu đen, bên trong có số tiền 21.000.000

đồng của bà Lê Thị Minh T đang để trên thùng thuốc gần chỗ bị cáo đứng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo lợi dụng lúc bà T đi vào bên trong nhưng không mang theo số tiền trên liền lén lút đến lấy túi nylon bên trong có số tiền 21.000.000 đồng của bà T bỏ vào túi vải màu đỏ, có chữ “Bánh trung thu Khiết Minh” của bị cáo mang theo rồi ra ngoài lên xe cho bà L chở về nhà cất giấu và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó hành vi của bị cáo bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 nón bảo hộ màu vàng, có chữ “Viet Thanh” phía trước; 01 túi vải màu đỏ, có chữ “Bánh trung thu Khiết Minh”; 01 quần lửng nam dài ngang gối màu đen; 01 quần lửng nam dài ngang gối, màu đen có sọc màu xanh; 01 nồi cơm điện hiệu kim cương, loại 1,8 lít, màu trắng, có nắp màu xanh, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 120/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và bị hại có đơn xin bãi nại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ bị bệnh tim nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo 01 nón bảo hộ màu vàng, có chữ “Viet Thanh” phía trước; 01 túi vải màu đỏ, có chữ “Bánh trung thu Khiết Minh”; 01 quần lửng nam dài ngang gối màu đen; 01 quần lửng nam dài ngang gối, màu đen có sọc màu xanh; 01 nồi cơm điện hiệu kim cương, loại 1,8 lít, màu trắng, có nắp màu xanh, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại T số tiền 20.000.000 đồng, hiện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại nên ghi nhận.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 10/10/2020 tại nhà thuốc Vạn Lộc ở số 201B, khu phố 2, Phường 5, thành phố BT, Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Lê Thị Minh T số tiền 21.000.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, Bản cáo trạng số 120/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, đồng thời còn gây ra tâm lý bất an cho người dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; bị hại có đơn xin bãi nại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ bị bệnh tim nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều luật cấm, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật; Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đồng thời không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên theo Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản thu giữ của bị cáo gồm: 01 nón bảo hộ màu vàng, có chữ “Viet Thanh” phía trước; 01 túi vải màu đỏ, có chữ “Bánh trung thu Khiết Minh”; 01 quần lửng nam dài ngang gối màu đen; 01 quần lửng nam dài ngang gối, màu đen có sọc màu xanh; 01 nồi cơm điện hiệu kim cương, loại 1,8 lít, màu trắng, có nắp màu xanh, đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của cá nhân bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên xem xét trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Minh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt 20.000.000đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 1.000.000đồng nên ghi nhận. Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L cũng không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền mà bà đã bồi thường cho bị hại 20.000.000đồng nên ghi nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với bà Huỳnh Thị L, do không biết việc bị cáo thực hiện việc trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm là có căn cứ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/12/2020;

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban Nhân dân xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01(một) nón bảo hộ màu vàng, có chữ “Viet Thanh” phía trước; 01(một) túi vải màu đỏ, có chữ “Bánh trung thu Khiết Minh”; 01(một) quần lửng nam dài ngang gối màu đen; 01 (một) quần lửng nam dài ngang gối, màu đen có sọc màu xanh; 01 (một) nồi cơm điện hiệu kim cương, loại 1,8 lít, màu trắng, có nắp màu xanh, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2020 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp là 200.000(Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PH (1b);
- Bị cáo, Bị hại, Người CQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang

